TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI 2
HỘI ĐỒNG ĐGNL NGOẠI NGỮ

KẾ HOẠCH VÀ THỜI GIAN BIỂU THI

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG TRUNG HSK5

1. PHẦN THI CÁC KĨ NĂNG NGHE, ĐỌC VÀ VIẾT

TT	Công việc	Thời gian	Ghi chú mốc thời gian
1	Hội đồng thi, giám sát, cán bộ coi thi, kỹ thuật viên, phục vụ tập trung tại Phòng Hội đồng thi để triển khai công tác coi thi (Phòng chờ GĐB)	*7h00*	
2	Đánh SBD, gọi sinh viên vào phòng thi, phổ biến quy chế, kiểm tra chỗ ngồi, phát phiếu trả lời, …	*7h15 - 7h30*	**7h15** *1 hồi trống*
3	Phát phiếu trả lời, đề thi kỹ năng Nghe hiểu	*7h30 - 7h35*	**7h30** *5 tiếng trống*
4	Tính giờ làm bài (30 phút)	*7h35 - 8h05*	**7h35** *3 tiếng trống*
5	Thu bài kỹ năng Nghe hiểu (thu cả đề)	*8h05 - 8h15*	**8h05** *1 hồi trống*
6	Phát giấy thi, đề thi kỹ năng Đọc hiểu	*8h15 - 8h20*	**8h15** *5 tiếng trống*
7	Tính giờ làm bài (45 phút)	*8h20 - 9h05*	**8h20** *3 tiếng trống*
8	Thu bài kỹ năng Đọc hiểu (thu cả đề)	*9h05 - 9h15*	**9h05** *1 hồi trống*
9	Phát giấy thi, đề thi môn Viết	*9h15 - 9h20*	**9h15** *5 tiếng trống*
10	Tính giờ làm bài (40 phút)	*9h20 - 10h00*	**9h20** *3 tiếng trống*
11	Thu bài kỹ năng Viết (thu cả đề)	*10h00 - 10h05*	**10h00** *1 hồi trống*

2. PHẦN THI NÓI

- **Nhóm 1**

Sinh viên Phòng thi số 1 chờ thi tại phòng C1.5 và thi Nói tại phòng C1.6. Thời gian tập trung chờ thi: 13h00.

- **Nhóm 2**

Sinh viên Phòng thi số 2 chờ thi tại phòng C1.5 và thi Nói tại phòng C1.6. Thời gian tập trung chờ thi: 13h00.

Chú ý: Yêu cầu sinh viên dự thi mang theo Thẻ sinh viên hoặc Chứng minh thư nhân dân (hoặc các giấy tờ tùy thân khác có giá trị tương đương).